

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG VIÊN CHỨC NĂM 2022
(Kèm theo Công văn số 643/ CV - TTYT DK ngày 01 tháng 12 năm 2022 của TTYT Dương Kinh)

Số TT	Họ và tên	Công chức	Viên chức	KẾT QUẢ PHÂN LOẠI				Lý do không hoàn thành nhiệm vụ	Ghi chú
				Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ		
	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Khối Trung tâm Y tế								
1	Khúc Thị Thiện		x	x					
2	Nguyễn Thị Hạnh		x		x				
3	Đoàn Thị Ngân		x		x				
4	Phạm Trung Kiên Hùng		x		x				
5	Vũ Thị Kim Thoan		x	x					
6	Phạm Thị Lan		x		x				
7	Bùi Thị Tuyền		x		x				
8	Nguyễn Thị Thanh Xuân		x		x				
9	Nguyễn Thị Minh Thu		x		x				
10	Hoàng Thị Thủy		x	x					
11	Trần Thị Kim Phượng		x	x					
12	Đoàn Thị Duyên		x		x				
13	Đồng Thị Hương		x		x				
14	Nguyễn Thị Huế		x		x				
15	Nguyễn Thục Đoan		x		x				
16	Lê Đức Anh		x	x					
17	Phạm Thị Nga		x	x	x				
18	Đỗ Thị Hà		x		x				
19	Nguyễn Thị Nhung		x		x				
20	Lương Tất Đạt		x		x				
21	Đỗ Thị Tiến		x		x				
22	Lô Thị Tú Trinh		x		x				
23	Đinh Thị Chinh		x	x					
24	Nguyễn Thị Thu		x	x					
25	Phạm Thị Hương		x		x				

26	Bùi Thị Hải Yến		x		x				
27	Vũ Minh Tuấn		x		x				
28	Nguyễn Thị Kim Ngân		x		x				
29	Hoàng Văn Vịnh		x		x				
30	Trương Thị Bích Huệ		x		x				
31	Trần Thị Mận		x		x				
32	Nguyễn Mạnh Hùng		x		x				
33	Đỗ Thị Hương		x		x				
34	Trịnh Hồng Quân		x	x					
35	Đỗ Thị Thu Hồng		x	x					
36	Đào Thị Thoa		x		x				
37	Nguyễn Thị Tươi		x		x				
38	Nguyễn Thị Thủy		x		x				
39	Phạm Thị Sáu		x		x				
40	Phạm Hồng Long		x		x				
41	Hoàng Thúc Ba		x		x				
42	Ngô Thị Kim Dung		x		x				
43	Vũ Thị Kim Chính		x	x					
44	Vũ Thị Anh Thư		x		x				
45	Nguyễn Thị Ngọc Anh		x		x				
46	Nguyễn Thị Thanh Thủy		x		x				
47	Mạc Thị Tuyết Mai		x	x					
48	Đào Thị Nhung		x		x				
49	Trần Thu Hiền		x		x				
50	Đỗ Thị Nhung		x	x					
51	Mai Thanh Hòa		x	x					
52	Vũ Thị Khuyên		x		x				
53	Phạm Thị Hương		x	x					
54	Dương Thị Thảo		x		x				
55	Đào Thị Kim Dung		x	x					
56	Đào Thị Liên		x		x				
57	Vũ Ngọc Sáng		x	x					
58	Chu Thị Loan		x		x				
59	Nguyễn Thị Miên		x	x					
60	Lê Thị Phương		x		x				
61	Nguyễn Thị Hồng Châm		x		x				
II	Y tế phòng								

1	Phạm Thị Khánh		x	x					
2	Đỗ Thị Kim Anh		x		x				
3	Hoàng Thị Phương		x	x					
4	Vũ Thị Hiền		x		x				
5	Nguyễn Văn Đông		x		x				
6	Tạ Văn Ngát		x		x				
7	Bùi Thị Linh		x		x				
8	Trần Thị Thơm		x		x				
9	Đoàn Thị Nhung		x		x				
10	Bùi Thị Kiều Anh		x		x				
11	Vũ Thị Việt Hoa		x	x					
12	Bùi Thị Thúy Hồng		x		x				
13	Nguyễn Thị Tuyết		x		x				
14	Vũ Thị Nhật		x		x				
15	Phạm Thị Liên		x		x				
16	Phạm Thị Hiền		x		x				
17	Đào Xuân Sơn		x		x				
18	Trần Thị Duyên		x		x				
19	Đào Thị Ngọc Minh		x		x				
20	Phạm Ngọc Văn		x		x				
21	Nguyễn Thị Đông		x		x				
22	Đào Xuân Vân		x		x				
23	Đồng Thị Thắm		x		x				
24	Hoàng Thị Hiệp		x		x				
25	Nguyễn Mai Phương		x		x				
26	Ngô Thị Minh Nhâm		x		x				
27	Đỗ Thị Thanh		x		x				
28	Đào Thị Quyên		x		x				
29	Đỗ Thị Chinh		x		x				
30	Phạm Thị Lan Anh		x		x				
III Methadone									
1	Hà Thị Hồng Ngân		x		x				
Cộng I, II, III: 92			92	21	71				



8

